TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 17/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt**.

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hòa Minh**

2. Ông **Nguyễn Minh Hùng**

3. Ông **Nguyễn Văn Nho.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Bạo** – Kiểm sát Viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983, tại tỉnh T; nơi cư trú: Tổ 3, ấp Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Ngọc T3 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T4 (bị hại trong vụ án, đã chết) và 02 con; lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào .

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Lê Trang Bảo Y, Luật sư- Văn phòng Luật sư Lê Nguyễn Kim H – thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1989 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;

2/ Bà Thái Kim T5, sinh năm 1968;

Cùng cư trú tại: Tổ 9, ấp T6, xã T7, huyện T2, tỉnh T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Ngọc T8, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 103, tổ 3, ấp Đ, xã T1, huyện T2, tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị T4 là vợ chồng, khoảng thời gian gần đây giữa P và chị T4 phát sinh mâu thuẫn, chị T4 có gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện T2 xin ly hôn. Sau đó, nhiều lần P đe dọa giết chị T4 nhưng gia đình chị T4 kịp thời can ngăn. Nguyên nhân mâu thuẫn do P nghi ngờ chị T4 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Khoảng 21 giờ ngày 18/12/2018, P chuẩn bị dao đã mua từ trước ở chợ Tân Châu, đi bộ đến chòi trong vườn cao su tại ấp 4, xã Suối Dây, huyện T2. Tại đây, P thấy chị T4 đang nằm trên ghế bố bấm điện thoại di động nên P đến trước đầu ghế bố để xem chị T4 đang nhắn tin với ai nhưng chị T4 phát hiện, đứng dậy, vừa la vừa lùi về phía giường, nơi mẹ ruột là bà Thái Kim T5 đang ngủ. Trong lúc chị T4 lùi, P rút dao mang theo đâm chị T4 1 nhát, chị T4 lùi lại và ngã trên giường. P xông đến dùng tay trái đè vai phải chị T4 giữ lại, tay phải cầm dao đâm liên tục vào người chị T4. Nghe chị T4 la, bà T5 ngồi dậy bật đèn chạy đến sau lưng P ôm kéo ra. Lúc này, vừa kéo bà T5 vừa nói "chết con của mẹ rồi P ơi" nhưng P không dừng lại mà tiếp tục đâm nhiều nhát đến khi thấy chị T4 bất động. Lúc ngăn cản P, bà T5 bị rách trong lòng bàn tay phải do lưỡi dao P gây ra. Sau đó, P tự đâm 03 nhát vào người để tự tử.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 1700/KL-KTHS ngày 24/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết do: Sốc mất máu do vết thương vùng bụng phải thấu tim, do vật sắc nhọn gây nên, theo chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, chếch sang phải.

Tại kết luận giám định nhóm máu số: 1704/KL-KTHS ngày 26/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Vết máu màu đỏ thu tại hiện trường ở vị trí 01 là máu; thuộc máu người, nhóm máu O, cùng nhóm máu với nhóm máu của Nguyễn Thị T4; Mở rộng, thu tại hiện trường ở vị trí 02 là máu, thuộc máu người, không xác định được nhóm máu vì dấu vết lẫn nhiều tạp chất; Vết màu nâu đỏ dính trên điện thoại di động màu đen thu tại hiện trường ở vị trí số 01 là máu, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với máu của Nguyễn Thị T4; Vết màu nâu đỏ dính trên con dao có cán nhựa màu vàng có ghi chữ KIWI thu tại hiện trường ở vị trí 03 là máu, thuộc máu người, nhóm B, cùng nhóm máu với máu của Nguyễn Ngọc P; Vết màu nâu đỏ dính trên áo màu đỏ trên quần dài màu xám là máu, thuộc máu người, nhóm B, cùng nhóm máu với máu của Nguyễn Ngọc P;

Vết máu nâu đỏ dính trên thắt lưng màu nâu là máu, thuộc máu người, nhóm B, cùng nhóm với máu của Nguyễn Ngọc P.

Tại kết luận giám định thương tích số 21/2019/TgT ngày 23/01/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Thái Kim T5 do thương tích gây nên hiện tại là 08% (tám phần trăm).

* Việc thu giữ vật chứng trong vụ án: Có bảng thống kê kèm theo .

Đối với thương tích của bà Thái Kim T5, do P gây ra là vô ý, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% nên không xử lý hình sự .

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P mức án tù chung thân về tội "Giết người". Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội do nghi ngờ vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị T4 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, bị cáo ghen tuông không kềm chế bản thân nên đã dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể của chị T4 làm chị T4 tử vong. Sau đó, bị cáo dùng dao tự đâm bị cáo 03 nhát để tự tử nhưng không chết. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm hòa nhập cộng đồng và có điều kiện nuôi hai con.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình hại cùng 02 con của bị cáo và bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc P đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, nên có cơ sở xác định: Do ghen tuông nên khoảng 21 giờ ngày 18/12/2018, bị cáo chuẩn bị dao đã mua từ trước ở chợ T2, đi bộ đến chòi trong vườn cao su tại ấp 4, xã Suối Dây, huyện T2. Tại đây, bị cáo thấy chị T4 đang nằm trên ghế bố bấm điện thoại di động nên bị cáo đến trước đầu ghế bố để xem chị T4 đang nhắn tin với ai nhưng chị T4 phát hiện, đứng dậy, vừa la vừa lùi về phía giường, nơi mẹ ruột là bà Thái Kim T5 đang ngủ. Trong lúc chị T4 lùi, bị cáo rút dao mang theo đâm chị T4 01 nhát, chị T4 tiếp tục lùi lại và ngã trên giường. Bị cáo xông đến dùng tay trái đè vai phải chị T4 giữ lại, tay phải cầm dao đâm liên tục vào người chị T4. Nghe chị T4 la, bà T5 chạy đến can ngăn, nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục đâm chị T4 nhiều nhát dẫn đến chị T4 tử vong. Sau đó, bị cáo dùng dao tự đâm 03 nhát vào người để tự tử.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án này mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà người đó chính là vợ của bị cáo đồng thời hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao nhọn đâm nhiều nhát vào cơ thể của bị hại sẽ làm bị hại tử vong, nhưng do bản tính ghen tuông nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội tới cùng nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm khác.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét đối với bị cáo.

[5] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án tù chung thân về tội "Giết người" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Các biện pháp tư pháp

[6.1] Về Bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra giải quyết .

[6.2] Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 áo màu đỏ, trên cổ áo có chữ Suboy (đã qua sử dụng).

- 01 quần dài màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 thắt lưng màu nâu (đã qua sử dụng).

- 01 áo khoác màu xanh, xám trên áo có chữ CHANEL (đã qua sử dụng).

- 01 đôi giày da nam màu đen số 39 (đã qua sử dụng).

- 01 nón bảo hiểm hiệu Tấn Lộc (đã qua sử dụng).

- 01 áo sọc trắng đen (đã qua sử dụng) .

- 01 con dao có cán nhựa màu vàng có chữ ghi KIWI dài 21,5 cm, lưỡi kim loại dài 11cm, cán dao dài 10,5 cm thu tại hiện trường ở vị trí số 03 (đã qua sử dụng) bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Cần trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T8 (em P): 01 xe Mô tô biển số 70K1-302.68 số máy JA36E0103589, số khung RLHJA3623EY029061 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động). Cơ quan điều tra Công an tỉnh T xác định do Nguyễn Ngọc T8 làm chủ sở hữu .

Cần trả lại cho đại diện bị hại (Ông Nguyễn Văn M và bà Thái Kim T5): 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia thu tại hiện trường ở vị trí số 01 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) là điện thoại của bị hại T4.

Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) là điện thoại của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 06 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh T).

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội "Giết người".

- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P tù chung thân. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc P để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Các biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 áo màu đỏ, trên cổ áo có chữ Suboy (đã qua sử dụng).

- 01 quần dài màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 thắt lưng màu nâu (đã qua sử dụng).

- 01 áo khoác màu xanh, xám trên áo có chữ CHANEL (đã qua sử dụng).

- 01 đôi giày da nam màu đen số 39 (đã qua sử dụng).

- 01 nón bảo hiểm hiệu Tấn Lộc (đã qua sử dụng).

- 01 áo sọc trắng đen (đã qua sử dụng).

- 01 con dao có cán nhựa màu vàng có chữ ghi KIWI dài 21,5 cm, lưỡi kim loại dài 11cm, cán dao dài 10,5 cm thu tại hiện trường ở vị trí số 03 (đã qua sử dụng) bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T8 (em P): 01 xe Mô tô biển số 70K1-302.68 số máy JA36E0103589, số khung RLHJA3623EY029061 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động). Cơ quan điều tra Công an tỉnh T xác định do Nguyễn Ngọc T8 làm chủ sở hữu.

Tuyên trả lại cho đại diện bị hại (Ông Nguyễn Văn M và bà Thái Kim T5): 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia thu tại hiện trường ở vị trí số 01 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) là điện thoại của bị hại T4.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc P: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động) là điện thoại của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 06 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T).

3/ Án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo Nguyễn Ngọc P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1. TANDTC;
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh T;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh T;
- Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu tập án HSST;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Ánh Nguyệt

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:132/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Hoài Dinh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Đỗ Trường Tam**
2. Ông M **Văn Thẩm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư kýTòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T tham gia phiên toà:***Ông Nguyễn Phạm Thế Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sởTòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh T xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2018/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Tấn Phú (Banh); sinh năm 1990, tại tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Võ Văn Đàn (đã chết) và Trần Thị Gái, sinh năm 1969; Anh, chị,em ruột: Có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Oanh, sinh năm 1995*(đã ly hôn)*; Con: Có 02 người;

Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-10-2018 cho đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1/ Anh Đoàn Tuấn Dũng, sinh năm 2000, *vắng mặt.*

2/Anh Phạm Quốc Phi, sinh năm 1998, *vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T.

3/ Anh Trần Minh Thông, sinh năm 1994, *vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh T.

4/ Anh Nguyễn Đình Khang, sinh năm 1990, *vắng mặt.*

5/ Chị Hà Thị Ngọc Phú, sinh năm 1972, *vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 15 phút ngày 03/10/2018 tại quán café Gia Trang thuộc ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T kết hợp với lực lượng Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang Võ Tấn Phú, sinh năm 1990, ngụ xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu đang bán trái phép 01 bịch ma túy với giá 300.000đ cho Đoàn Tuấn Dũng (Bé), ngụ Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh và Trần Minh Thông (Tý), ngụ Dương Minh Châu, Tây Ninh, tạm giữ vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ. Qua khám xét Cơ quan điều tra thu giữ tại quầy pha chế của quán café Gia Trang 01 bịch chất ma túy, Phú khai đây là bịch ma túy Phú mua về để dành sử dụng và bán lại cho những người nghiện.

Qua điều tra Phú khai nhận: do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng nên Võ Tấn Phú đã nhiều lần gặp một người thanh niên tên Lực khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua từ 1.500.000đ chất ma túy về cất giấu để dành sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Đến ngày 03/10/2018 thì có Trần Minh Thông (Tý) và Đoàn Tuấn Dũng (Bé) điện thoại cho Phú hỏi mua 01 bịch chất ma túy với giá 300.000đ, Phú đồng ý và kêu Thông cùng với Dũng đến quán café Gia Trang nơi Phú thuê quán bán café để giao nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau Thông và Dũng đến gặp Phú, Phú đưa cho Thông (Tý) 01 bịch ma túy và nhận 300.000đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Ngoài ra Võ Tấn Phú còn khai nhận bắt đầu bán ma túy từ tháng 08/2018, nguồn gốc ma túy là Phú mua của người thanh niên tên Lực (không rõ họ tên và địa chỉ). Phú khai đã bán ma túy cho:

+ Đoàn Tuấn Dũng (Bé) 03 lần, mỗi lần 200.000đ đến 300.000đ

+ Trần Minh Thông (Tý) 02 lần 200.000đ (bị can thừa nhận 01 lần).

+ Phạm Quốc Phi 03 lần, mỗi lần 200.000đ.

+ Nguyễn Đình Khang (Trãi) 04 lần, mỗi lần 150.000đ.

+ Nguyễn Chí Bảo 03 lần, mỗi lần 200.000đ.

+ Lăng (không rõ họ tên) 04 lần, mỗi lần 200.000đ.

Kết luận giám định số: 1283/KL-KTHS ngày 05/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn trắng bên trong 03 bịch nylon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, tên gọi Methamphetamine, tổng khối lượng 2,0334 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 02 (hai) gói phong ghi vụ số 1283/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Qui; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 354492092173617 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355352/04/540250/6 đã qua sử dụng;01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; tiền Việt Nam 500.000 đồng đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh T chờ xử lý.

Đối với Đoàn Tuấn Dũng (Bé), Trần Minh Thông (Tý), Phạm Quốc Phi, Nguyễn Đình Khang (Trãi) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Gò Dầu, tỉnh T đã xử phạt hành chính. Riêng người tên Lực không rõ địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 137/CT-VKSGD ngày 15-11-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Võ Tấn Phúvề tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm r,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 03/10/2018, tại quán café Gia Trang thuộc ấp Bông Trang, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh T, Võ Tấn Phú đã mua 2,0334 gam chất ma túy, tên gọi Methamphetamine về bán lại cho Trần Minh Thông và Đoàn Tuấn Dũng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra từ khoảng tháng 8/2018 đến ngày bị bắt, Võ Tấn Phú đã bán trái phép chất ma túy 19 lần cho những người nghiện ma túy khác.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội"Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với người thanh niên tên Lực bán ma túy cho Phú, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đoàn Tuấn Dũng, Phạm Quốc Phi, Nguyễn Đình Khang, Trần Minh Thông đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

[3] Vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân đang nghiện ma túy, muốn có tiền để tiếp tục sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xéttình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại Điểm r, s Khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm r, s Khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) gói phong ghi vụ số 1283/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Quicó chứa 1,9159 gam Methamphetamine,là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 354492092173617 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu

xám, số Imei: 355352/04/540250/6 đã qua sử dụngbị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng là vật chứng trong vụ án, bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 500.000 đồng. Trong đó có 200.000 đồng là của bị cáo bán cà phê mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Còn 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Tấn Phú (Banh) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Phú (Banh) 09(chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày03-10-2018.

2/Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, số Imei: 354492092173617 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu xám, số Imei: 355352/04/540250/6 đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói phong ghi vụ số 1283/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý Nguyễn Văn Qui có chứa 1,9159 gam Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 02 ống thủy tinh; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phú:Tiền Việt Nam 200.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Võ Tấn Phú (Banh)phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh